

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HSST
Ngày: 30-5-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên và bà Khương Thị Lơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo: Lương Văn D, sinh năm 2000. ĐKKH và cư trú: Bản N, xã MC, huyện ML, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T5 và bà Lương Thị Y5; Vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 05/10/2021, Công an xã Mùong Chanh, huyện Mùong Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền. (Bị cáo đã chấp hành xong ngày 06/10/2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2025 đến ngày 25/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị cáo: Lò Văn T, sinh năm 2006. Nơi ĐKHK và cư trú: Bản L, xã LT, huyện TC, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T6 và bà Lò Thị K6; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2025 đến ngày 25/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Giàng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

3. Bị cáo: Quàng Văn K, sinh năm 2006; ĐKHK và cư trú: Bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Q7 và bà Lương Thị H7; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2025 đến ngày 25/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

4. Bị cáo: Vàng Văn C, sinh năm 2001. Nơi ĐKHK và cư trú: Thôn NH, xã TS, huyện YS, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Ngọc S8 (đã chết) và bà Vàng Thị H8; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2025 đến ngày 25/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Giàng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T; Quàng Văn K; Vàng Văn C: Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

*** Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Khắc K1; ông Vũ Ngọc M1 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 22/01/2025, Lương Văn D đã thực hiện 02 hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T và Vàng Văn C cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2025, D đi xe bus từ nhà ở bản Ngổ, xã Mùòng Chanh, huyện Mùòng Lát, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực bản Cật, xã

Mường Chanh, huyện Mường Lát gặp và mua được của 01 người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine với số tiền 500.000đồng. D cất giấu số ma túy vừa mua được trong người rồi đi xe khách đến địa bàn huyện Cẩm Giàng để tìm việc làm. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D đi bộ đến một bãi đất trống thuộc địa phận xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng thì dừng lại chia gói ma túy vừa mua ra thành 07 gói ma túy nhỏ có kích thước khác nhau. D lấy 02 gói ma túy ra để sử dụng bằng hình thức hít, 05 gói ma túy còn lại (03 gói to và 02 gói nhỏ), D đánh số "3" lên mặt ngoài 03 gói giấy to và dự định bán 300.000đồng/gói, gói nhỏ bán 200.000đồng/gói. Sau đó, D cho số ma túy này vào 01 túi nilon cất giấu trong người với mục đích bán cho các đối tượng nghiện.

Khoảng 15 giờ ngày 22/01/2025, Lò Văn T đang ở phòng trọ tại thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng thì Quảng Văn K đến chơi. T và K rủ nhau mua ma túy loại Heroine về phòng trọ của T để sử dụng. K đưa cho T 200.000đồng để mua ma túy. T sử dụng tài khoản zalo "Lò Văn T" của T nhắn tin, gọi điện đến tài khoản zalo "D Cỏ" của D hỏi mua 200.000đồng ma túy Heroine, D đồng ý và hẹn T đến khu vực góc cây xoài đầu ngõ thôn Quý Dương lấy ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D và T đến điểm hẹn, T đưa cho D số tiền 200.000đồng, D chỉ cho T vị trí gói ma túy D đã để sẵn ở góc cây xoài, T nhặt gói ma túy và đi về phòng trọ. Thấy T mang ma túy về, K lấy mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc lá có sẵn trong phòng, ngâm nước tách phần thiếc bạc rồi đưa cho T. T đổ ma túy ra mảnh giấy bạc còn K dùng bật lửa có sẵn trong phòng châm đốt dưới mảnh giấy bạc để ma túy tạo khói, K cuộn tờ tiền mệnh giá 2.000đồng làm ống hút để sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể, sau đó K đưa cho T tự sử dụng. T và K thay nhau sử dụng ma túy đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Công an xã Tân Trường phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí T, K đang ngồi: 01 mảnh giấy bạc, kích thước (1,5x4,2)cm, trên bề mặt có bám dính khói muối màu đen; 01 gói giấy màu trắng, kích thước (1x1,1)cm bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng được quấn thành hình tròn dạng ống hút; 01 điện thoại di động Redmi màu đen lắp sim 0336.910.041 của T.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi D đang chơi tại khu vực xã Cẩm Đông thì Vàng Văn C sử dụng tài khoản zalo "Xuân C" nhắn tin, gọi điện đến tài khoản zalo của D hỏi mua 300.000đồng ma túy Heroine. D đồng ý và

hẹn C đến ngã tư thôn Thượng, xã Cẩm Đông lấy ma túy. Sau đó, C đi xe khách từ huyện Kim Thành đến huyện Cẩm Giàng rồi đi bộ đến điểm hẹn. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C gặp và đưa cho D 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, còn 100.000 đồng D và C thống nhất trừ vào tiền D nợ C từ trước. D nhận tiền của C rồi đưa cho C 01 gói ma túy có ghi số "3" bên ngoài. Khi C cầm gói ma túy vừa mua được của D trên tay thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Công an xã Cẩm Đông phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước D đang mặc: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng; 01 túi nilon màu xanh, loại túi zip đựng thuốc Lào nhãn hiệu "Hạt Đỗ Say" kích thước (12,5x7x5)cm, bên trong có 03 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (trong đó có 02 gói giấy có ghi số 3 bên ngoài); tại túi quần bên phải phía trước D đang mặc: 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu đen, lắp sim số: 0345.768.361. Thu giữ trên tay phải của Vàng Văn C: 01 gói giấy màu trắng kích thước (1,5x1,2)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, có ghi số 3 bên ngoài. Thu tại túi quần bên phải phía trước C đang mặc 01 điện thoại di động Iphone Xr màu xám, lắp sim số: 0876.551.951.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử Fastep tìm chất ma túy đối với Lương Văn D, Vàng Văn C; xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử One Step Dipstick Test tìm chất ma túy đối với Lò Văn T, Quảng Văn K, kết quả xét nghiệm cho thấy D, C, T, K đều dương tính với loại ma túy loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 03 gói giấy màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi "Vật chứng thu giữ của Lương Văn D" tổng khối lượng là 0,280gam, gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi "Vật chứng thu giữ của Vàng Văn C" khối lượng là 0,159gam, gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine trong mẫu chất muối màu đen bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Mẫu chất bột màu trắng bám dính bên trong gói giấy màu trắng, được niêm phong

trong phong bì gửi đến giám định, là ma túy, loại Heroine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,348gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc; 03 vỏ phong bì niêm phong; 01 bật lửa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu xám đang quản lý tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng; Đối với số tiền 202.000đồng được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Khu vực V để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 07/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lương Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn T và Quảng Văn K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vàng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật được nêu trong nội dung bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lò Văn T và bị cáo Quảng Văn K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Vàng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn T và Quảng Văn K.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Văn C.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2025.

+ Bị cáo Lò Văn T từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2025.

+ Bị cáo Quàng Văn K 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2025.

+ Bị cáo Vàng Văn C 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,348gam ma túy, loại Heroine; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc; 03 vỏ phong bì niêm phong; 01 bật lửa; sim số 0336.910.041; sim số 0345.768.361 (sim không còn tiền) và sim số 0876.551.951 (tài khoản sim còn 39.724 đồng) đề nghị đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel và Công ty cổ phần viễn thông Đông Dương Telecom đang cung cấp dịch vụ thu hồi số thuê bao di động vi phạm pháp luật.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 39.724đồng trong tài khoản sim điện thoại 0876.551.951 của bị cáo C.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước giá trị: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu xám.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 202.000đồng. Số tiền này đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước khu vực V.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng của Lương Văn D bán ma túy cho bị cáo Lò Văn T và Vàng Văn C (chưa thu).

Về án phí: Các bị cáo Lương Văn D, Lò Văn T, Quàng Văn K và Vàng Văn C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn D.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn K và Vàng Văn C phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn K có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của T; bị cáo Vàng Văn C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chung cho cả ba bị cáo thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn K và Vàng Văn C.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 22/01/2025, tại phòng trọ của Lò Văn T ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, Quảng Văn K đưa cho T 200.000đồng để mua ma túy về phòng trọ của T cùng sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, Lương Văn D đã bán cho T 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000đồng. Sau đó, trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 25 phút cùng ngày, T có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy và cùng với Quảng Văn K tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Công an xã Tân Trường phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 22/01/2025, tại đường ngõ thuộc thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, D có hành vi bán trái phép 0,159gam ma túy, loại Heroine cho Vàng Văn C với số tiền 300.000đồng để C sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Công an xã Cẩm Đông phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, D còn cất giấu trong người 0,280gam ma túy, loại Heroine với mục đích bán cho cho người khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền, kiểm soát của Nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại

địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là chất gây nghiện có tác hại lớn không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng; gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân và nhận thức rõ ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng khi không được Nhà nước cho phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn K cùng rủ nhau mua ma túy về phòng trọ của T để sử dụng. K đưa cho T 200.000đồng để mua ma túy, T là người đi mua ma túy nên T, K giữ vai trò ngang nhau. Do vậy, hành vi của bị cáo T, bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn D do muốn hưởng lợi từ việc mua bán ma túy nên đã dùng tiền của mình mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán trái phép chất ma túy cho T, C nhằm kiếm lời. D phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng Văn C chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã thực hiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS): Bị cáo D là người có nhân thân xấu. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt

tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nghiêm trọng với lỗi cố ý cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm ma túy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo đều sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 0,348gam ma túy, loại Heroine; hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc; 03 vỏ phong bì niêm phong; 01 bật lửa là những dụng cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với sim số 0336.910.041 của bị cáo T; sim số 0345.768.361 của bị cáo D (tài khoản sim không còn tiền) và sim số 0876.551.951 của bị cáo C (tài khoản sim còn 39.724đồng). Do vậy, cần tịch thu số tiền 39.724đồng trong tài khoản số điện thoại 0876.551.951 của bị cáo C nộp Ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy các sim số 0336.910.041, 0345.768.361, 0876.551.951 và đề nghị đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel, công ty cổ phần viễn thông Đông Dương Telecom đang cung cấp dịch vụ thu hồi số thuê bao di động vi phạm pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu xám. Xác định là công cụ phương tiện mà các bị cáo sử dụng liên hệ vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đồng được K quán thành hình tròn dạng ống hút để sử dụng ma túy và tờ tiền mệnh giá 200.000đồng do D bán ma túy cho C. Xác định số tiền 202.000đồng này là tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền này đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước khu vực V.

Đối với số tiền 100.000đồng của bị cáo D bán ma túy cho bị cáo C, hai bị cáo thống nhất trừ vào tiền D nợ C từ trước. Số tiền này là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước (chưa thu).

Số tiền 200.000đồng của D bán ma túy cho bị cáo T, D đã chi tiêu cá nhân hết. Số tiền này là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước (chưa thu).

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo D thì D không xác định được địa điểm đã mua ma túy, chỉ biết ở bản Cật, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho D nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Lương Văn D, Quảng Văn K và Lò Văn T. Ngày 21/4/2025 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62, số 63, số 64/QĐ-XPHC đối với D, K và T là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Vàng Văn C dương tính với ma túy loại Heroine nhưng không rõ thời gian, địa điểm sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với ông Vũ Ngọc M1 là chủ phòng trọ cho bị cáo T thuê, ông May không biết T và K sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng trọ vào ngày 22/01/2025 nên không có căn cứ xử lý đối với ông May.

Đối với ông Lò Văn Thương (bố đẻ của Lò Văn T) là người đăng ký thông tin thuê bao sim số 0336.910.041 nhưng đã cho T sim điện thoại 0336.910.041 để T sử dụng, ông Thương không biết T sử dụng sim để liên lạc mua ma túy mang về phòng trọ sử dụng nên không có căn cứ xử lý ông Thương.

Đối với thông tin thuê bao sim số 0876.551.951 đăng ký chủ thuê bao tên chị Nguyễn Thị Tuyết Hoa, địa chỉ ấp Trà Võ, xã Thạch Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc với chị Hoa xác định không đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0876.551.951 và không biết ai là người đăng ký, sử dụng, không quen biết Vàng Văn C. Vì vậy không có căn cứ xử lý đối với chị Hoa.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo D, bị cáo T, bị cáo K và bị cáo C đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T và Quàng Văn K.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Văn C.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lò Văn T và Quàng Văn K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Vàng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Lương Văn D 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2025.

- Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2025.

- Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2025.

- Xử phạt: Bị cáo Vàng Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,348gam ma túy, loại Heroine; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc; 03 vỏ phong bì niêm phong; 01 bật lửa; sim số 0336.910.041; sim số 0345.768.361 và sim số 0876.551.951 đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel, công ty cổ phần viễn thông Đông Dương Telecom đang cung cấp dịch vụ thu hồi số thuê bao di động vi phạm pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 39.724đồng trong tài khoản số điện thoại 0876.551.951 của bị cáo Vàng Văn C.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước giá trị: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu xám.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 202.000đồng. Số tiền này đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước khu vực V.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng của Lương Văn D bán ma túy cho bị cáo Lò Văn T và Vàng Văn C (chưa thu).

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng vào ngày 29/5/2025).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn D, Lò Văn T, Quàng Văn K và Vàng Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hải Dương
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà

